

Số: /2021/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn tỉnh Bình Định đối với từng loại vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 589/TTr-STNMT ngày 09 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn tỉnh Bình Định đối với từng loại vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 8 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã,

phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục KT VB QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- BTCD tỉnh;
- TTTHCB;
- Lưu: VT, K4, K16, K11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn tỉnh Bình Định đối với từng loại vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Bình Định)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu (thuộc biện pháp khắc phục hậu quả) của đất trước khi vi phạm trên địa bàn tỉnh Bình Định đối với từng loại vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, cụ thể:

1. Sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các điểm a và d khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai năm 2013.
2. Sử dụng đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các điểm c và d khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai năm 2013.
3. Sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các điểm b và d khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai năm 2013.
4. Sử dụng đất trong nhóm đất phi nông nghiệp vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các điểm đ, e và g khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai năm 2013.
5. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa không đúng quy định của pháp luật.
6. Lấn, chiếm đất.
7. Hủy hoại đất (trường hợp làm biến dạng địa hình hoặc làm suy giảm chất lượng đất).

8. Gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Định bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác là hành vi đưa vật liệu xây dựng hoặc các vật khác, đưa chất thải, chất độc hại lên thửa đất do người khác quản lý, sử dụng hoặc thửa đất của mình quản lý, sử dụng; đào bới, xây tường, làm hàng rào mà gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất do người khác quản lý, sử dụng.

2. Tình trạng ban đầu của đất là tình trạng của loại đất tồn tại trước thời điểm đối tượng vi phạm thực hiện hành vi vi phạm, loại đất được xác định dựa trên các căn cứ quy định tại Điều 11 Luật Đất đai năm 2013.

Điều 4. Mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục và cơ quan chuyên môn phối hợp xác định mức độ, biện pháp, kết quả khôi phục

1. Mức độ khôi phục tại Quy định này gồm 03 mức độ: Khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất, khôi phục lại tình trạng của đất để giữ mục đích sử dụng đất hoặc giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất như tại thời điểm phát hiện vi phạm.

2. Khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất bao gồm những biện pháp nhằm khôi phục lại tình trạng của loại đất đó trước khi bị tác động bởi hành vi vi phạm của đối tượng thực hiện hành vi vi phạm.

3. Khôi phục lại tình trạng của đất để giữ mục đích sử dụng đất bao gồm những biện pháp nhằm khôi phục lại tình trạng của loại đất, để phục hồi lại mục đích sử dụng của loại đất đó trước khi bị tác động. Đất khi được khôi phục đạt yêu cầu phải có tính chất tương đồng với các thửa đất xung quanh có cùng mục đích sử dụng và đảm bảo không ảnh hưởng đến việc sử dụng các thửa đất xung quanh.

4. Các biện pháp khôi phục nêu trên bao gồm các tác động cơ học (san ủi, đắp, đầm, đào..), sinh hóa học (bổ sung phân, thuốc, hóa chất phù hợp, tăng cường độ ẩm...) và một số biện pháp khác phù hợp.

5. Các biện pháp phải thực hiện để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất được nêu cụ thể trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

6. Cơ quan chuyên môn tham gia xác định mức độ khôi phục, các biện pháp khôi phục là các cơ quan, đơn vị cùng cấp với cơ quan chủ trì kiểm tra, do cơ quan chủ trì kiểm tra mời.

7. Kết quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm được đại diện cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan và địa phương nơi có đất tổ chức kiểm tra, xác nhận bằng biên bản. Trường hợp thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì cơ quan trình ban hành Quyết định xử phạt là cơ quan chủ trì kiểm tra, xác nhận.

Chương II

MỨC ĐỘ KHÔI PHỤC LẠI TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU CỦA ĐẤT TRƯỚC KHI VI PHẠM

Điều 5. Đối với các vi phạm quy định tại Điều 9, 10, 11, 12 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP

1. Đối với vị trí, loại đất đối tượng vi phạm tự ý chuyển mục đích mà phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc đã được chấp thuận dự án đầu tư, thì yêu cầu đối tượng vi phạm giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất như tại thời điểm phát hiện vi phạm.

2. Đối với vị trí, loại đất đối tượng vi phạm tự ý chuyển mục đích không phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì buộc đối tượng vi phạm phải áp dụng các biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất.

Điều 6. Đối với vi phạm quy định tại Điều 13 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác thì buộc đối tượng vi phạm phải áp dụng các biện pháp để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trồng lúa trước khi vi phạm.

Điều 7. Đối với vi phạm quy định tại Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP

1. Đối với diện tích đất lấn, chiếm mà tại vị trí này phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị hoặc quy hoạch nông thôn được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận dự án đầu tư, thì yêu cầu đối tượng vi phạm giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất như tại thời điểm phát hiện vi phạm.

2. Đối với diện tích đất lấn, chiếm không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này thì đối tượng vi phạm phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Điều 8. Đối với vi phạm quy định tại Điều 15 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP

1. Trường hợp làm biến dạng địa hình đối với đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng thì buộc đối tượng vi phạm phải áp dụng các biện pháp để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

2. Trường hợp làm biến dạng địa hình đối với các loại đất còn lại (trong nhóm đất nông nghiệp) thì mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất (Khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất, khôi phục lại tình trạng của đất để giữ mục đích sử dụng đất hoặc giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất như tại thời điểm phát hiện vi phạm) được xác định căn cứ vào mức độ biến dạng địa hình, ý kiến hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn có liên quan.

3. Trường hợp làm suy giảm chất lượng đất thì yêu cầu đối tượng vi phạm phải áp dụng các biện pháp để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm. Các biện pháp khôi phục chất lượng đất phụ thuộc vào mức độ suy giảm cụ thể, theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn có liên quan.

Điều 9. Đối với vi phạm quy định tại Điều 16 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP

Trường hợp gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác thì đối tượng vi phạm phải áp dụng các biện pháp để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có ý kiến gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.